

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Công trình: Xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê hữu sông Bưởi, đoạn từ
K16+571-K16+611, xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ các Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 06/5/2019, số 2114/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng, kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê hữu sông Bưởi, đoạn từ K16+571-K16+611, xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5283/STC-ĐT ngày 12/10/2020, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 05/10/2020 và Tờ trình số 175/TTr-SNN&PTNT ngày 03/9/2020 (kèm theo hồ sơ) của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị phê duyệt quyết toán công trình xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê hữu sông Bưởi, đoạn từ K16+571-K16+611, xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

Tên công trình: Xử lý cấp bách sự cố sạt lở đê hữu sông Bưởi, đoạn từ K16+571-K16+611, xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc.

Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Khang, huyện Vĩnh Lộc.

Thời gian khởi công - hoàn thành: Ngày 05/6/2019 - 30/9/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Số vốn còn được thanh toán
Tổng số	1.861.000.000	1.721.251.000	1.682.240.000	39.011.000
<i>Nguồn vốn dự phòng ngân sách tỉnh</i>	1.861.000.000	1.721.251.000	1.682.240.000	39.011.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán công trình được duyệt điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số	1.861.000.000	1.721.251.000
- Chi phí xây dựng + HMC	1.477.782.000	1.434.838.000
- Chi phí quản lý dự án	32.000.000	32.000.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	267.726.000	243.813.000
- Chi phí khác	29.948.000	10.600.000
- Chi phí dự phòng	53.544.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			1.721.251.000	
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			1.721.251.000	
- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư là:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	1.721.251.000	
<i>Nguồn vốn dự phòng ngân sách tỉnh</i>	1.721.251.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

a) Tổng nợ phải thu:	2.461.000	đồng
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:	2.461.000	đồng
b) Tổng nợ phải trả:	41.472.000	đồng
Công ty cổ phần đầu tư và Xây dựng Tuấn Linh:	19.527.000	đồng
Công ty TNHH tư vấn xây dựng hạ tầng nông nghiệp nông thôn:	9.955.000	đồng
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng hạ tầng Huy Hoàng:	1.890.000	đồng
Sở Tài chính:	10.100.000	đồng

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số 02 kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND huyện Vĩnh Lộc	1.721.251.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền